

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22 - 11 - 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con, cấp dưỡng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Phong; Ông Nguyễn Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:
Ông Lâm Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con và cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/10/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03/11/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1977

Địa chỉ: TDP N, thị trấn Phước A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Bị đơn: Chị Lê Thị Hồng P, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số nhà 75 Thôn S, xã Đ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt – đã tổng đạt hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/4/2022 cũng như trong quá trình tố tụng,

nguyên đơn ông Ngô Văn T, trình bày:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tôi với cô Lê Thị Hồng P kết hôn với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ tôi thường xuyên có lời nói cử chỉ lăng mạ, xúc phạm tôi và mẹ của tôi. Đến tháng 4 năm 2021 cô P đã tự ý bỏ nhà đi nên chúng tôi đã không còn chung sống với nhau từ đó đến nay, tôi nhận thấy xét thấy vợ chồng không thể đoàn tụ để duy trì hạnh phúc được nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Lê Thị Hồng P.

Về con chung: Chúng tôi có một người con chung: Cháu tên là: Ngô Khải H - sinh ngày: 01/4/2021.

Trường hợp ly hôn, tôi đồng ý giao con chung cho cô P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Tôi có nguyện vọng được cấp dưỡng hàng tháng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chúng tôi có một chiếc xe máy AB nhãn hiệu Honda, do Ngô Văn T đứng tên, trị giá 40.000.000 đồng. Nguyên vọng được nhận chiếc xe máy sử dụng và trả cho cô P 20.000.000 đồng.

Về nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Lê Thị Hồng P: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì do bà P đi làm xa nên chưa đến Tòa án để làm việc được, ngày 04/7/2022 bà P có đến Tòa án nhưng không hợp tác làm việc mà chỉ nộp cho Tòa án Đơn khởi kiện bổ sung, theo đơn bà P trình bày:

Về hôn nhân: thống nhất với nội dung đơn khởi kiện của ông Ngô Văn T về thời điểm và nơi đăng ký kết hôn, về mâu thuẫn gia đình bà P cũng cho rằng chung sống với gia đình ông T có nhiều mâu thuẫn nên bà phải bỏ nhà đi nơi khác sinh sống.

Về con chung: bà P thống nhất với nội dung khởi kiện của ông T. Bà đồng ý được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Khải H vì cháu còn nhỏ và cho rằng bản thân trực tiếp nuôi dưỡng sẽ tốt hơn.

Về tài sản chung: Bà P thống nhất là có một chiếc xe máy AB trị giá

40.000.000 đồng, ngoài ra bà còn trình bày là trong tài sản chung còn có vàng quy ra tiền và yêu cầu ông T phải trả cho bà P 30.000.000 đồng. Tổng cộng cả tiền giá trị xe AB và vàng là 50.000.000 đồng. Ngoài ra bà P còn trình bày là khi nào trong tài khoản Ngân hàng có số tiền 50.000.000 đồng do ông T chuyển thì Tòa án cứ giải quyết và đồng ý ly hôn.

Ngày 08/7/2022 Tòa án có ban hành Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 209/2022/TB-TA, thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà P. Thông báo chuyển phát theo đường Bưu điện đến nơi cư trú của bà P do bà P ghi trong đơn là số nhà 75, thôn S, xã Đ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, ngày 11/7/2022 có người nhận thay cho bà P là mẹ Đ ký nhận, sau đó không thấy bà P nộp cho Tòa án Biên lai nộp tiền tạm ứng phí.

Quá trình tụng, do tổng đạt giấy triệu tập và văn bản tố tụng cho bà P tại nơi cư trú không được nên Thẩm Phán – Thư ký đã trực tiếp liên hệ qua điện thoại cho bà P theo số điện thoại do ông T và bà P ghi trong đơn để báo cho bà P đến Tòa án để làm việc theo quy định, tuy nhiên bà P có nghe điện thoại nhưng dùng những lời lẽ không tôn trọng cán bộ Tòa án nên không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Ngày 18/10/2022 ông Ngô Văn T đã tự nguyện nộp vài Tài khoản Ngân hàng cho bà Lê Thị Hồng P số tiền 50.000.000 đồng theo yêu cầu của bà P (đã phô tô giấy chuyển tiền vào tài khoản và nộp cho Tòa án). Do đã chuyển đủ số tiền theo yêu cầu của bà P nên ông T đã làm đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần chia tài sản chung.

Ngày 15/11/2022 bà P có đơn yêu cầu cấp dưỡng gửi đến Tòa án bằng đường Bưu điện. Nội dung đơn bà P yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Ngô Khải H, yêu cầu ông T đóng góp 3.500.000 đồng/tháng. Mỗi năm tăng 10% trượt giá.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Ngô Văn T cho rằng cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, do chị P thường xuyên sử dụng những lời lẽ lăng mạ và xúc phạm ông T và mẹ của ông T nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thường xuyên, xét thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay và không còn khả năng đoàn tụ nên ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu HĐXX xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với bà Lê Thị Hồng P.

Về con chung: Ông T giữ nguyên ý kiến, giao con chung là Ngô Khải H cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Vì từ khi ly thân đến nay bà P là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu và cháu đang còn nhỏ cần có người mẹ chăm sóc.

Về cấp dưỡng: Kể từ lúc sống ly thân đến nay bản thân tôi vẫn có trách nhiệm đóng góp mỗi tháng 2.000.000 đồng để nuôi cháu H. Nay bà P yêu cầu đóng góp một tháng 3.500.000 đồng tôi không đồng ý, vì bản thân làm lái xe cho công ty Dịch vụ môi trường được trả lương từ 4 – 5 triệu đồng và không có thu nhập nào khác, bản thân còn phải nuôi mẹ già và chi tiêu cho bản thân nên khả năng chỉ có thể đóng góp một tháng được 2.000.000 đồng để nuôi cháu H cho đến khi cháu đủ tròn 18 tuổi.

Bị đơn: Bà Lê Thị Hồng P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, các văn bản tố tụng đã được niêm yết đầy đủ. Việc HĐXX vẫn tiến hành xét xử là bảo đảm đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bị đơn cố tình không hợp tác làm việc.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai và kiểm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định ông T và bà P xảy ra nhiều mâu thuẫn gia đình, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay, vợ chồng không còn thương yêu chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, tại đơn khởi kiện bổ sung bà P cũng đồng ý ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho ông Ngô Văn T được ly hôn với bà Lê Thị Hồng P là phù hợp với quy định của pháp luật. Về con chung, cháu Ngô Khải H còn nhỏ nên ông T muốn được giao cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng và bà P cũng đồng ý nên giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng, ông T đồng ý cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng là phù hợp với khả năng thu nhập. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với phần yêu cầu cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng vượt quá khả năng của người đóng góp và phần yêu cầu tính trượt giá 10%/năm là không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị HĐXX xem xét.

Đình chỉ giải quyết phần chia tài sản chung, do nguyên đơn rút yêu cầu.

Về án phí: Ông Ngô Văn T phải chịu tiền án phí theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

- *Về hôn nhân:* Ông Ngô Văn T với bà Lê Thị Hồng P kết hôn với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước A, huyện P, tỉnh

Đắc Lắc. Ông T cho rằng trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là bà P thường xuyên có lời nói cử chỉ lăng mạ, xúc phạm ông T và mẹ chồng. Đến tháng 4 năm 2021 bà P đã bỏ nhà đi nên đã không còn chung sống với nhau từ đó đến nay, ông T nhận thấy xét thấy vợ chồng không thể đoàn tụ để duy trì hạnh phúc được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Lê Thị Hồng P. Bà P không hợp tác làm việc nhưng có làm đơn khởi kiện bổ sung và cho rằng chung sống với ông T có nhiều mâu thuẫn gia đình và cũng đồng ý ly hôn.

Xét đơn yêu cầu khởi kiện của ông T và ý kiến nêu trong đơn của bà P. HĐXX xét thấy giữa ông T và bà P thực tế có xảy ra mâu thuẫn gia đình giữa ông T và bà P và giữa bà P với mẹ chồng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2021 đến nay. Bà P có đến Tòa án để nộp đơn khởi kiện bổ sung và nội dung đơn cũng thống nhất với lời trình bày của ông T về mâu thuẫn gia đình và cũng đồng ý ly hôn, do bà P không hợp tác làm việc nên không tiến hành hòa giải được. Mâu thuẫn gia đình giữa ông T và bà P đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không còn có sự thương yêu chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài và không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông T cần được chấp nhận, cho ông Ngô Văn T được ly hôn với bà Lê Thị Hồng P là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Ông T và bà P có một người con chung là Ngô Khải H - sinh ngày 01/4/2021. Do cháu còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ nên ông T có nguyện vọng muốn được giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, từ khi ly thân đến nay bà P là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, trong đơn bà P cũng đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét nguyện vọng của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

- *Về cấp dưỡng*: Trong yêu cầu cấp dưỡng bà P có yêu cầu ông T phải cấp dưỡng một tháng 3.500.000 đồng để nuôi cháu H cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông T cho rằng bà P yêu cầu như vậy là cao so với khả năng thu nhập của ông T, bản thân còn phải nuôi mẹ già và chi tiêu cho bản thân chỉ có thể đóng góp được 2.000.000 đồng/tháng, từ khi ly thân đến nay, mặc dù chưa ly hôn nhưng ông T cũng tự nguyện đóng góp 2.000.000 đồng/tháng. HĐXX xét thấy mức chi phí tối thiểu tại địa phương với mức 4.000.000 đồng/tháng đối với một người con nhỏ là đáp ứng

được nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng và phù hợp với khả năng thu nhập của ông T, bà P và ông T mỗi người phải có trách nhiệm đóng góp 50% là phù hợp. Ông T phải có trách nhiệm đóng góp cho bà P số tiền 2.000.000 đồng/tháng để cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Khải H đến khi cháu H đủ tròn 18 tuổi.

Một phần yêu cầu cấp dưỡng của bà P với số tiền 1.500.000 đồng/tháng không được chấp nhận, do vượt quá khả năng của người có nghĩa vụ đóng góp.

Bà P yêu cầu phần cấp dưỡng mỗi năm tăng 10% trượt giá không được HĐXX chấp nhận, do không có căn cứ.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chia tài sản chung, do nguyên đơn rút yêu cầu.

- *Về nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Ông Ngô Văn T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; 203; 220; khoản 2 Điều 227; Điều 266; 271; 273; 278; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng khoản 4 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng”.

[1] *Về hôn nhân*: Ông Ngô Văn T được ly hôn với bà Lê Thị Hồng P. Quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà P chấm dứt. Giấy chứng nhận kết hôn số 89, ngày 12/6/2018 do Ủy ban nhân dân thị trấn Phước A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông T và bà P hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] *Về con chung*: Giao cháu Ngô Khải H - sinh ngày 01/4/2021 cho bà Lê Thị Hồng P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Ngô Khải H đủ tròn 18 tuổi.

[3] *Về cấp dưỡng*: Ông Ngô Văn T có trách nhiệm đóng góp cho bà Lê Thị Hồng P một tháng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) để nuôi con chung là Ngô Khải H đến khi đủ tròn 18 tuổi, đóng góp kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận phần yêu cầu cấp dưỡng của bà P với số tiền 1.500.000 đồng/tháng và tăng trượt giá 10%/năm.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với các con chung không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật như: có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] *Về án phí*: Ông Ngô Văn T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 1.300.000 đồng mà ông T đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm. Trả lại cho ông Ngô Văn T 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) theo biên lai số: 0013093 ngày 13/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Phước A;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi